

Số: /QĐ-XPHC

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Xuân
Tường, thường trú, Thôn 1 nguyệt quang, xã Thiệu Trung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THIỆU TRUNG

Căn cứ Điều 57, <Điều 62, Điều 63>(*) Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung Bốn 2020 và năm 2025); Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; số 189/2025NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC lập ngày 3/4/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Tường

Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 08/07/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi ở hiện tại: Thôn 1 Nguyệt Quang, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038057001812; ngày cấp: 11/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- **Hành vi 1:** Lấn đất đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của xã. Diện tích 91,4 m²

- **Hành vi 2:** Tự ý chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã với diện tích 80 m²

3. Quy định tại:

- **Hành vi 1:** Điểm a, khoản 1, điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- **Hành vi 2:** Điểm a, khoản 2, điều 10, Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền cụ thể:

- Hành vi 1: Mức phạt là: 4.000.000 đồng

- Hành vi 2: Mức phạt là: 15.000.000 đồng

Cộng Phạt tiền:

Hành vi 1 + hành vi 2: 19.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Xác định số lợi bất hợp pháp đối với hành vi vi phạm cụ thể như sau:

Thời gian xác định số lợi bất hợp pháp phải nộp là: 6,3 năm (*tính từ ngày 05/01/2020 là ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đầu tiên có quy định hành vi vi phạm phải nộp số lợi bất hợp pháp có hiệu lực thi hành đến ngày lập biên bản vi phạm hành chính là ngày 29/01/2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ*).

- Số lợi bất hợp pháp do hành vi 1

Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm = $\frac{91,4 \text{ m}^2 \times 55.000 \text{ đồng/m}^2}{\text{Tổng thời gian sử dụng đất đối với loại đất đang sử dụng sau khi lần, chiếm là 70 năm}} \times 6,3 = 452.430 \text{ đồng}$

- Số lợi bất hợp pháp do hành vi 2

Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm

$$= \frac{1.700.000 \text{ đ/m}^2 - 55.000 \text{ đ/m}^2}{\text{Tổng thời gian sử dụng đất đối với loại đất đang sử dụng sau khi lần, chiếm là 70 năm}} \times 80 \text{ m}^2 \times 6,3 = 11.844.000 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: Mười một triệu, tám trăm bốn bốn nghìn đồng).

Tổng số tiền phải nộp:

19.000.000 đ + 11.844.000 đ = 30.844.000 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm bốn bốn nghìn đồng).

- Phải thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông (bà): Nguyễn Xuân Tường là cá nhân vi phạm để chấp hành quyết định xử phạt này.

Số tiền phạt quy định tại **Điều 1** Quyết định này, Ông (bà): Nguyễn Xuân Tường đến ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn nộp tiền vào tài khoản thu ngân sách: số 7111.0.1142082 mã địa bàn 15835 mã NDKT: 4299, mã chương 830 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI – Phòng giao dịch số 5 trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Nếu quá thời hạn nêu trên Ông (bà): Nguyễn Xuân Tường không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Ông (bà): Nguyễn Xuân Tường phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Ông (bà): Nguyễn Xuân Tường có quyền khiếu nại, hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XI – Phòng giao dịch số 5 để thu tiền phạt.

3. Gửi Tổ quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản và môi trường trên địa bàn xã Thiệu Trung, Phòng Kinh tế; Công an xã Thiệu Trung để tổ chức giám sát việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTr Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Vũ

Quyết định đã giao trực tiếp cho ông (bà).....
vào hồi... giờ phút, ngày/..../2026

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)